

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG
INFORMATION DISCLOSURE REGULATIONS
HA LONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

CĂN CỨ:

PURSUANT TO:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh Nghiệp”)
Enterprise Law No. 68/2014/QH11 dated November 26, 2014 (“Law on Enterprises”)
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 (gọi chung là “Luật Chứng Khoán”)
Securities Law No.70/2006/QH11 dated June 29th, 2006; Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities No. 62/2010/QH12 dated November 24th, 2010 (collectively referred to as the “Securities Law”)
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2015;
Decree No. 58/2012/ND-CP dated July 20th, 2015;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015;
Decree No. 60/2015/ND-CP dated June 26th, 2015;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017;
Decree No. 71/2017/ND-CP dated June 06th, 2017;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 06 tháng 10 năm 2015;
Circular No. 155/2015/TT-BTC ref guidance on information disclosure on the stock market dated October 06th, 2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long;
Charter of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation;
- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long;
Resolution of the General Meeting of Shareholders of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation.

I. PHẠM VI ÁP DỤNG
SCOPE OF APPLICATION

Quy chế CBTT này (“Quy chế”) được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

Regulation on Information Disclosure (“Regulation”) is applied to the following subjects:

1. Thành viên Hội đồng quản trị; thành viên ban kiểm soát; tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, các chức danh quản lý tương đương do đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị bổ nhiệm, cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại điều lệ Công ty; kế toán trưởng; người đại diện

✓

theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “Người Nội Bộ”).

Members of the Board of Management; members of the supervisory board; General Director, Deputy General Director, equivalent managerial positions appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Management, individuals holding other managerial positions have authority to sign transactions on behalf of the Company. Company as stipulated in the Company Charter; chief accountant; legal representative, authorized person to disclose information (hereinafter referred to as “Insiders”).

2. Cổ Đông Lớn (tức cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty), (sau đây gọi là “Cổ Đông Lớn”), nhóm người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Major Shareholders (a shareholder owning directly or indirectly five percent or more of the voting shares of the Company), (hereinafter referred to as “Major Shareholder”), a group of related persons owns five percent (5%) or more of the Company's outstanding voting shares.

3. Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, Cổ Đông Lớn hoặc nhóm người có liên quan của nhau theo quy định tại điểm 1 và 2 trên đây được xác định theo khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán (Sau gọi là “người có liên quan”);

Related Person of an Insider, Major Shareholder or a group of related persons as stipulated in points 1 and 2 above is determined according to Clause 34, Article 6 of the Law on Securities (hereinafter referred to as “related person”);

II. MỤC ĐÍCH AIM

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết được quy định trong:

Ensuring compliance with the standards of information disclosure on the stock market for listed companies is prescribed in:

- Thông tư 155;
Circular 155;
- Quy chế CBTT của HNX; và
Regulation on Information Disclosure of HNX; and
- Các quy định khác của Pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.
Other provisions of Vietnamese Law relating to information disclosure are effective from time to time.

III. CHỮ VIẾT TẮT TRONG QUY CHẾ ABBREVIATION IN THIS REGULATION

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SSC: State Securities Commission
- TTLKCK: Trung tâm lưu ký chứng khoán



- VSD: Vietnam Securities Depository*
- SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán
SED: Stock Exchange Department
 - KTT: Kế toán trưởng
CA: Chief Accountant
 - LNST: Lợi nhuận sau thuế
PAT: Profit after tax
 - HNX: Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội
HNX: Ha Noi Stock Exchange
 - HĐQT: Hội Đồng Quản Trị
BOM: Board of Management
 - GĐTC: Giám đốc tài chính
CFO: Chief Finance Operator
 - ESOP: Cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên
PSFE: Preferred shares for employees
 - CDHH: Cổ đông hiện hữu
ES: Existing shareholders
 - CBTT: Công bố thông tin
DOI: Disclosure of Information
 - BTGD: Ban Tổng Giám Đốc
BOD: Board of Directors
 - BCTN: Báo cáo thường niên
AR: Annual report
 - BCTC: Báo cáo tài chính
FR: Financial report
 - BBH: Biên bản họp
MM: Meeting Minutes

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ *CONTENT OF REGULATION*

1. Người được ủy quyền/phụ trách công bố thông tin *The authorized person / in charge of information disclosure*

Người đại diện theo pháp luật hoặc người khác được ủy quyền/phụ trách CBTT (sau đây gọi chung là “Người CBTT”) của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.

The legal representative or other authorized person / person in charge of information disclosure (hereinafter referred to as “the discloser”) of the Company is responsible for the information disclosure in accordance with regulations.

Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người CBTT theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155 cùng với bản cung cấp thông tin của Người CBTT theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư 155 cho UBCKNN và HNX tối thiểu hai mươi bốn giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi người CBTT, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HNX trong vòng 24h trước khi có sự thay đổi.

0200
CỘNG
HỘI
HÀ
LÔNG
QUY



The company must register and re-register the Discloser in accordance with Appendix 03 attached to Circular 155 accompanied the information provided by the Discloser in accordance with Appendix 03 issued together with Circular 155 for SSC and HNX at least twenty-four hours prior to the time an authorization takes effect. In case of change of the Discloser, the Company must notify in writing to the SSC and HNX within 24 hours before there is any change.

2. Chế độ báo cáo và công bố thông tin **Reporting and information disclosure regime**

Nếu nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật thì Công ty thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin khác sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

In case the obligation of information disclosure arises on day off, public holidays as prescribed by law, the Company performs other information disclosure obligations right after the holiday, by the holiday end.

Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:

The company implements a reporting and information disclosure regime in the following cases:

- a. CBTT định kỳ theo quy định tại Mục 1- Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
Regularly disclosing information in accordance with the provisions in Section 1- Appendix 1 attached to this regulation.
- b. CBTT bất thường theo quy định tại Mục 2- Phụ lục 1 đính kèm trong quy chế này.
Extraordinarily disclosing information as prescribed in Section 2 - Appendix 1 attached to this regulation.
- c. CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, HNX theo quy định tại Mục 3 - Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
Disclosing information per the request of the SSC, HNX according to the provisions in Section 3-Appendix 1 attached to this regulation.
- d. CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Mục 4 - Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này. Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với HNX và đăng ký lại khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HNX tối thiểu hai mươi tư giờ trước thay đổi đó theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 của quy chế HNX về đăng ký thông tin
Disclosing information of other subjects as stipulated in Section 4 - Appendix 1 attached to this Regulation. The Company must register contact information when registering the first trading date with HNX and re-register when there is any change to registered information at HNX at least twenty-four hours before such change as a form CBTT / SGDHCM-01 of regulations on information registration issued by HNX.

3. Quy trình công bố thông tin **Information disclosure process**

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước như sau:

The Company's information disclosure process is carried out as follows:



a. Bước 1. Gửi thông tin

Step 1. Submitting information

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;
When information arises to be disclosed in accordance with regulations, the relevant departments of the Company must immediately send the information to the Discloser or the Department in charge of information disclosure according to the specified time for each type of information that is required to publish;
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, HNX, TTLKCK và CBTT trên các Phương tiện thông tin đại chúng.
Relevant departments and individuals must comply with the current regulations at the time of submitting reports, documents to the SSC, HNX, VSD and publishing on the mass media.

b. Bước 2. Xử lý thông tin

Step 2. Information processing

Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

Upon receiving the information provided by relevant departments, the Discloser/ Department in charge of information disclosure follow the following order:

- Kiểm tra thông tin;
Reviewing information;
- Đối chiếu với các quy định về CBTT;
Comparing with the regulations on information disclosure;
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.
Drafting legal documents according to the provisions of laws.

c. Bước 3. Trình Ban Lãnh Đạo phê duyệt

Step 3. Submitting to Management Board for approval

- Ban/Phòng phụ trách CBTT trình Ban Lãnh Đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
The Department in charge of Information Disclosure submits to the Board of Management of the Company to review and approve the content of the information disclosure;
- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện công bố theo quy định.
After the content of information has been approved, the Discloser discloses information per the regulations.

d. Bước 4. Báo cáo và công bố

Step 4. Reporting and publishing

- Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, HNX, TTLKCK, đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu;



The Discloser sends the information to the SSC, HNX, VSD, posts the information on the website of the Company in accordance with the content and time limit for each type of periodical DOI, extraordinary DOI and DOI according to request;

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

Relevant departments that have provided information are responsible for immediately checking and informing the Discloser if it detects that the published information is inaccurate to perform prompt adjustment.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, HNX, TTLKCK trước khi CBTT trên các Phương tiện thông tin đại chúng khác).

(Note: The above information must be sent to the SSC, HNX, and the SSC before publishing on other mass media).

- e. Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Step 5. Filling and storing information

Thông tin sau đã thực hiện Báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.
The information that has been reported and published is under archive at the Company as regulation of laws for investors' reference, search and comparison when necessary.

4. Hình thức và Phương tiện cung cấp thông tin công bố

Form and Mean of providing information to be disclosed

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản giấy và/hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và HNX và/hoặc TTLKCK.

All information provided for disclosure has been made in writing and/or electronic documents upon request of the SSC and HNX and/or the VSD.

- a. Việc CBTT còn được thực hiện qua phần mềm CBTT theo quy định của UBCKNN và/hoặc HNX tại từng thời kỳ. Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo nguyên tắc:

The information disclosure is also implemented through the information disclosure software according to regulations of the SSC and/or HNX from time to time. Individuals/departments assigned to perform DOI through the information disclosure software must ensure the following principles:

- Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN và/hoặc HNX;

To be responsible for the confidentiality of registration information including: username and password for information disclosure to SSC and/or HNX;

- Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HNX.

Implementing information disclosure in accordance with instructions of SSC and/or HNX.

- Địa chỉ email đăng ký nhận và gửi CBTTL:



Email address to receive and send to CB TTL

b. Phương tiện CBTT

Means of disclosing information

- Website của Công ty;
Company website;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN;
Information disclosure system of SSC;
- Website của HNX;
Website of HNX;
- Website của TTLKCK;
Website of VSD;
- Các Phương tiện TTĐC khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
Other mass media as prescribed by law (print newspapers, electronic newspapers, ...).

c. Cung cấp thông tin cho các Phương tiện TTĐC

Providing information for the mass media

- Các thông tin được cung cấp cho các Phương tiện TTĐC dưới các hình thức như: trả lời Phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác,... liên quan đến nội dung CBTT của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước của Ban Lãnh đạo Công ty.
Information provided to the mass media in the forms of: Interview answers, articles, information in other forms, ... related to the content of the Company's information disclosure must have unanimous approval of the Board of Management.
- Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Ban Lãnh đạo Công ty, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các Phương tiện TTĐC.
If there is no approval from the Board of Management of the Company, the information will not be considered as official information and cannot be provided to the mass media.

5. Tạm hoãn CBTT

Postponement of information disclosure

- a. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, ...)
The Company is allowed to postpone the information disclosure in the event of force majeure (natural disaster, fire, ...)
- b. Công ty phải báo cáo UBCKNN, HNX về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
The company must report to the SSC, HNX on the postponement of the information disclosure as soon as the event occurs, clearly stating the reason for the postponement, and at the same time announcing the postponement.



- c. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.
Right after the force majeure is fixed, the subject of the information disclosure is responsible for fully disclosing information that was not previously disclosed in accordance with the law.

6. Trách nhiệm của Người CBTT

Responsibilities of the Discloser

- a. Người CBTT là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại Quy chế này.
The Discloser is a party to collect information and fulfill the Company's obligation to comply with the provisions of this Regulation.
- b. Người CBTT có chức năng và nhiệm vụ như sau:
The Discloser has the following tasks and duties:
- Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học;
Being honest, responsible, careful, diligent, knowledgeable of accounting, finance and have certain computer skills;
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cơ quan có thể dễ dàng liên hệ.
Publishing his/her name and working phone number(s) so that the competent authorities can easily contact.

7. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các thành phần liên quan

Responsibility to provide information of related parties

- a. Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các Thành phần liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
The Discloser within his/her duties, periodically urge related parties to provide information according to the content of this Regulation.
- b. Trưởng các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho người CBTT.
The heads of relevant departments are responsible for the accuracy and timeliness of the information provided to the Discloser.
- c. Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BTGD thì thư ký HĐQT/BTGD chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT cung cấp cho người CBTT.
The information disclosure related to the Board of Management/Board of Directors, the Secretary of Board of Management/Board of Directors is responsible for monitoring the obligations of information disclosure obligations in order to provide to the Discloser.

8. Xử lý vi phạm về CBTT

Handling violations of the information disclosure

- a. Công ty có hành vi vi phạm quy định pháp luật về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



If the company violates the law on information disclosure, depending on the nature and severity of the violation, it will be disciplined, administratively sanctioned or be prosecuted for criminal liability.

- b. Nếu vi phạm đó gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.
If such violations cause damage, they must pay compensations according to the regulation of laws.

9. Ngôn ngữ công bố thông tin

Information disclosure language

- a. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty là tiếng Việt và có khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong CBTT.
The language of information disclosure on the stock market of the Company is Vietnamese and there is an incentive to use English in information disclosure.
- b. Việc CBTT bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của HNX và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The information disclosure in English is implemented at the same time on the HNX's website and on the Company's website.
- c. Trường hợp CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
In case the information disclosure is in both Vietnamese and English, the content disclosed in English is for reference only. In case of discrepancy between Vietnamese and English content, Vietnamese content shall prevail.

10. Hiệu lực Quy chế

Effect of the Regulation

- a. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.
This Regulation takes effect from the date of its issuance.
- b. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty có quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung quy chế này cho phù hợp. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
The Chairman of the Board of Management and the General Director of the Company have the right to amend, supplement this Regulation in accordance with the actual needs of the information disclosure and/or supplement the content of this Regulation accordingly. If there is a conflict between the provisions of this Regulation and the provisions of the law (to be amended from time to time), the provisions of the law shall prevail.
- c. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.
In the course of implementation, if there are difficulties and/or problems, should promptly report them to the Company for guidance and/or resolution.



- d. Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác công bố thông tin của Công ty không được cung cấp trong quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, quy chế HNX về CBTT và các văn bản pháp luật liên quan.
Any issue related to the Company's information disclosure that is not provided in this regulation will be regulated by the relevant laws of Vietnam on information disclosure obligations, HNX's regulations on information disclosure and related legal documents.

Ngày/Dated.....10/11/2020.....

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOM
CHAIRMAN OF BOM



[Handwritten signature]
CHỦ TỊCH HĐQT
BÙI QUỐC HÙNG

147
TY
ÂN
LO
FOC
PH

[Handwritten mark]

Phụ lục 1/Appendix 1
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE
REGIME

PHỤ LỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

APPENDIX ON REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE REGIME

(đính kèm quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long)

(attached to the information disclosure regulation of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation)

1. Công bố thông tin định kỳ:
Periodical information disclosure:

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian CBTT Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
1	BCTC quý <i>Quarterly Financial Report</i>	Văn bản <i>Writing</i> Dữ liệu điện tử <i>Electronic data</i>	- Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày kết thúc Quý. <i>Within twenty days from the end of the Quarter</i> - Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX Company's Website	UBCKNN, HNX SSC, HNX		-BCTC Quý: BCTC riêng và BCTC hợp nhất. <i>Quarterly Financial Report: separate Financial Report and consolidated Financial Report.</i> -Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh

		<p>có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN gia hạn nhưng không quá ba mươi ngày kể từ ngày kết thúc Quý.</p> <p><i>If the Company cannot complete the disclosure within the time limit, the Company shall request in writing to the SSC for extension but no more than thirty days from the end of the Quarter.</i></p>	<p>Means of the information disclosure of the SSC, HNX</p>		<p>theo BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán.</p> <p>Trường hợp LNST [và/hoặc] TNDN tại BC KQHĐKD giữa BC Quý của kỳ công bố so với BC Quý cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, hoặc LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này và ngược lại.</p> <p><i>Contents of the Report: Balance sheet, Business result statement, Cash flow statement, Description according to Financial Report in accordance with the law on accounting.</i></p> <p><i>In the event that the PAT [and/or] the income of the Company stated the Business Result Statement between the Quarterly Report of the announced period and the profit in the same period of the previous year fluctuate by 10% or more, or the PAT in the reported period suffers a loss, or is converted from profit in the period before the loss in this period and vice versa.</i></p> <p>-CT phải giải trình rõ nguyên nhân trong BCTC Quý đó.</p>
--	--	--	--	--	---



2

2	<p>BCTC bán niên đã được soát xét <i>The semi-annual financial report has been reviewed</i></p>	<p>Văn bản <i>Writing</i> Dữ liệu điện tử <i>Electronic data</i></p>	<p>- Trong 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. <i>Within 05 days from the date the audit organization signed the Report for review, but not exceeding 45 days from the end of the first 06 months of the fiscal year.</i></p> <p>- Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN gia hạn nhưng không quá sáu mươi ngày kể từ</p>	<p>Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX <i>Company's Website Means of the information disclosure of the SSC, HNX</i></p>	<p>UBCKNN, HNX SSC, HNX</p>		<p><i>The Company must clearly explain the reason in the Quarterly Financial Report (QFR).</i> -BCTC Quý không phải kiểm toán/soát xét. <i>QFR(s) are not subject to audit/review.</i></p>
							<p>-BCTC bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất <i>Semi-annual Financial Report: Separate financial report and consolidated financial report.</i> -Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh theo BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán. <i>Contents of the report: Balance sheet, business result statement, cash flow statement, Description according to financial report in accordance with the law on accounting.</i> -BCTC bán niên soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu, kèm theo văn bản giải trình của Công ty. <i>The reviewed semi-annual financial report has the auditor's</i></p>



✓

			<p>ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. <i>If the Company cannot complete the disclosure within the time limit, the Company shall request in writing to the SSC for extension but no more than sixty days from the end date of the first 06 months of the fiscal year.</i></p>			<p><i>conclusion that it is unsatisfactory, accompanied by a written explanation of the Company.</i></p> <p>- Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: <i>Explaining the cause when one of the following occurs:</i></p> <p>+ LNST TND tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi 10% trở lên so với BC cùng kỳ năm trước. <i>The PAT in the statement of business results of the reporting period fluctuating by 10% or more compared to the same period last year.</i></p> <p>+ LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại. <i>PAT in the report period suffered a loss, or transferred profit in previous period to loss in this period or vice versa.</i></p> <p>+ Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại BC KQHĐKD trong BCTC quý 2 đã công bố so với BCTC bán niên soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi và ngược lại.</p>
--	--	--	--	--	--	--